|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH ĐẮK LẮK**Số: /2024/NQ-HĐND

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024* |
|  |  |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và điều kiện đảm bảo**

**hoạt động, chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

**trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ …..**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008;* *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;*

*Căn cứ Luật lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023;*

*Căn cứ Nghị định số*[*34/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-34-2016-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-bien-phap-thi-hanh-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-312070.aspx)*ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;* *Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số …/TTr-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và điều kiện đảm bảo hoạt động, chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số …/BC-HĐND ngày / /2024 của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; điều kiện đảm bảo hoạt động, chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2**. **Đối tượng áp dụng**

1. Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3.** **Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi thôn, buôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự với số lượng thành viên từ 03 người trở lên gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với mỗi thôn, buôn, tổ dân phố ở xã, phường, thị trấn có quy mô dân số trên 2.000 người thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, trước mắt bố trí từ 04 thành viên trở lên, trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó.

b) Đối với mỗi thôn, buôn, tổ dân phố ở xã, phường, thị trấn có quy mô dân số từ 2.000 người trở xuống thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, trước mắt bố trí từ 03 thành viên trở lên, trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó.

3. Công nhận Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Tại thôn, buôn, tổ dân phố đã bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, Công an cấp xã lấy ý kiến của đại diện thôn, buôn, tổ dân phố, Chi bộ, Ban công tác mặt trận thôn, buôn, tổ dân phố và đại diện tổ chức đoàn thể ở cấp xã, đồng thời căn cứ quá trình công tác thực tế tại địa phương của người đã được bổ nhiệm để đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn và đề xuất Chủ tịch UBND cấp xã xem xét quyết định công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

b) Những trường hợp không đảm bảo sức khỏe, năng lực, trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thì đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ưu tiên xem xét, quyết định công nhận những đồng chí Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố đang được tiếp tục sử dụng có nhiều kinh nghiệm, có uy tín, đảm bảo sức khỏe, nhiệt tình công tác và đã được bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ, nhất là những đồng chí đã được đào tạo trung cấp nghiệp vụ công an làm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

**Điều 4.** **Chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng hằng tháng và kinh phí hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Mức phụ cấp hỗ trợ hằng tháng

a) Tổ trưởng được hưởng mức phụ cấp: 1.800.000 đồng.

b) Tổ phó được hưởng mức phụ cấp: 1.500.000 đồng.

c) Tổ viên được hưởng mức phụ cấp: 1.300.000 đồng.

d) Trường hợp Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được giữ nhiều chức danh khác nhau thì phụ cấp được hưởng theo chức danh cao nhất.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: 330.000 đồng/người/tháng.

b) Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế: 40.500 đồng/người/tháng.

3. Đối với bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng do bố trí, sắp xếp theo quy định của nghị quyết này mà thôi làm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc có nguyện vọng không tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự khi kiện toàn thống nhất lực lượng thì được hỗ trợ chế độ thôi việc

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 12 tháng đến dưới 15 năm không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng ½ mức phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết này.

b) Thời gian công tác để tính hỗ trợ thôi việc được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

c) Quy định này không áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

a) Thực hiện nhiệm vụ vào ban đêm (từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau), ngày nghỉ, ngày lễ: Mức chi bồi dưỡng tối đa là 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

b) Thực hiện các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Mức chi bồi dưỡng tối đa là 120.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 08 ngày/người/tháng.

c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Hưởng thêm 70% Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng áp dụng đối với thời gian thực tế làm việc ở khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số không quá 05 năm.

d) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ.

5. Mức hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều tra nội trú đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế (khoản 1 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP)

a) Mức hưởng chi phí khám chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho hạ sĩ quan CAND. Trong thời gian điều trị nội trú được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ nghĩa vụ CAND.

b) Trường hợp đang điều trị nội trú nhưng hết thời gian làm nhiệm vụ thì được thanh toán chi phí khám chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày nhưng tối đa không quá 15 ngày; nếu hết 15 ngày bệnh vẫn chưa ổn định thì điều trị đến khi ổn định và được thanh toán 100% tiền khám chữa bệnh (vận dụng khoản 2 Điều 14 Nghị định 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Dân quân tự vệ).

c) Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không được được hưởng mức hỗ trợ này khi thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

6. Mức hỗ trợ cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ (Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP)

a) Được hưởng chi phí khám chữa bệnh, điều trị và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức quy định tại điểm a khoản 5 Điều 4 Nghị quyết này.

b) Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hỗ trợ ít nhất 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng; sau đó, cứ quy giảm 1% thì được cộng thêm 0,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. Hỗ trợ tối đa 10 (mười) lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho người bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (vận dụng khoản 3 Điều 15 Nghị định 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Dân quân tự vệ).

c) Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không được khám bệnh, chữa bệnh nếu bị tai nạn, bị thương khi: cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân hoặc tai nạn do mâu thuẫn của chính bản thân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến thực hiện nhiệm vụ hoặc tai nạn do sử dụng rượu, bia, sử dụng chất ma túy hoặc chất gây nghiện khác theo quy định của pháp luật.

7. Mức trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí trường hợp người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí bằng 08 (tám) lần mức phụ cấp hàng tháng và được trợ cấp một lần bằng 05 (năm) lần mức phụ cấp hàng tháng tại thời điểm người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chết (vận dụng nội dung quy định tại Pháp lệnh Công an xã và quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động).

8. Nội dung chi và mức chi bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở

a) Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại Điều 3 Nghị định 40/2024/NĐ-CP cụ thể như sau: mỗi thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được trang bị: quần áo xuân hè, quần áo thu đông (02 năm/bộ), bít tất (3 đôi/năm), quần áo mưa (03 năm/bộ), mũ mềm (03 năm/cái), mũ cứng (03 năm/cái), giày da (01 đôi/năm), dây lưng (03 năm/cái), mũ bảo hiểm (05 năm/cái).

b) Chi trang bị phương tiện, thiết bị

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 03 thành viên được trang bị: 01 bàn họp; 03 ghế ngồi; 01 tủ đựng tài liệu; 01 giường ngủ.

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 04 thành viên được trang bị: 01 bàn họp, 01 bàn làm việc; 04 ghế ngồi; 02 tủ đựng tài liệu; 02 giường ngủ.

Giao UBND cấp xã đề xuất số lượng cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, quyết định, loại, số lượng phương tiện, thiết bị cho từng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, loại phương tiện, thiết bị sử dụng chung của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo đề nghị của Công an cấp xã.

c) Chi thực hiện công tác tập huấn, diễn tập, hội thi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; tổ chức sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức. Tiếp tục duy trì và tham mưu đề xuất kinh phí thực hiện đối với lực lượng này như nội dung chi kinh phí tập huấn, sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, lực lượng Dân phòng đã triển khai hằng năm.

d) Kinh phí hỗ trợ mua sắm văn phòng phẩm và chi sửa chữa trang thiết bị, phương tiện nhỏ lẻ: 5.000.000 đồng/tổ/năm.

**Điều 5.** **Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật ngân sách nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành.

**Điều 6.** **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân nhân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng … năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành gồm: (1) Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; (2) Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Quy định số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu;- Bộ Công an, Bộ Tài chính;- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế-Bộ Nội vụ;- Thường trực Tỉnh ủy; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Ủy ban MTTQVN tỉnh; - Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- HĐND, UBND cấp huyện;- HĐND, UBND xã (HĐND, UBND cấp huyện sao gửi);- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;- Trung tâm CN và Cổng TTĐT tỉnh;- Lưu: VT, CT HĐND. | **CHỦ TỊCH** |